

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 04/6/2020

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Ngọc Hồng

Ông Lê Anh Giàu

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Mai Chiến Trục - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Nga – Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 49/2020/TLST-HNGĐ ngày 21/02/2020 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18/5/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Lê Hoàng Q**, sinh năm 1988 (có mặt)

Nơi cư trú: Nguyễn Huệ, khu phố A, phường X, thành phố BT, tỉnh BT

2. *Bị đơn:* Chị **Phan Thanh V**, sinh năm 1986 (có mặt)

Nơi cư trú: khu phố C, phường K, thành phố BT, tỉnh BT

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Q trình bày:

Anh và chị V kết hôn vào năm 2017, hôn nhân do cả hai tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường K, thành phố BT, tỉnh BT. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2018 thì mâu thuẫn phát sinh nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cách chăm sóc con chung. Hai bên gia đình không hợp nhau nên dẫn đến mâu thuẫn gay gắt. Anh chị ly thân từ cuối năm 2018 đến nay. Sau khi ly thân hai vợ chồng và hai bên gia đình đã cố gắng tìm cách hàn gắn tình cảnh vợ chồng nhưng không được. Tình cảm của anh đối với chị hiện không còn. Nay anh cương quyết xin được ly hôn.

Về con chung có 01 cháu tên Lê Xuân B, sinh ngày 19/6/2018. Anh đồng ý để chị V nuôi con anh cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: anh Q khai không có

Về nợ chung: anh Q khai không có.

***Chị V trình bày:** Chị thừa nhận lời trình bày của anh Q về thời gian và điều kiện kết hôn. Sau kết hôn hai vợ chồng chung sống rất hạnh phúc. Mâu thuẫn phát sinh do gia đình chồng không đồng ý về nơi sinh con, cách sắp xếp công việc gia đình và chăm con giữa hai vợ chồng, ... Anh chị ly thân từ cuối năm 2018 đến nay. Anh chị cũng bàn bạc hàn gắn nhưng không được. Chị cho rằng mâu thuẫn giữa hai vợ chồng chị chưa đến mức trầm trọng, hiện nay chị vẫn còn thương anh Q nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: có 01 cháu tên Lê Xuân B, sinh ngày 19/6/2018

Chị đồng ý nuôi con và anh Q cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: chị V khai không có.

Về nợ chung: chị V khai không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre phát biểu quan điểm:

Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng được tiến hành đúng theo trình tự pháp luật quy định, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của anh Q về việc xin ly hôn với chị V. Chị V được tiếp tục cháu Lê Xuân B, sinh ngày 19/6/2018. Ghi nhận anh chị thống nhất anh Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng. Tài sản chung, nợ chung: anh chị cùng khai không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả của việc tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận thấy:

[1] Ngày 12/02/2020 Anh Lê Hoàng Q có đơn xin ly hôn với chị Phan Thanh V, anh chị hiện đang cư trú tại thành phố Bến Tre nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre theo qui định tại các Điều 28, 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Lê Hoàng Q và chị Phan Thanh V kết hôn vào năm 2017, hôn nhân do cả hai tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường K, thành phố BT, tỉnh BT. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau kết hôn vợ chồng chung sống rất hạnh phúc. Sau khi chị sinh con thì mâu thuẫn phát sinh nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cách chăm sóc con chung, mâu thuẫn giữa chị V và mẹ chồng, cách sắp xếp công việc gia đình,... Hai bên có bàn bạc tìm hướng giải quyết nhưng không được. Anh chị ly thân từ cuối năm 2018 đến nay. Anh Q cho rằng tình cảm của anh đối với chị hiện không còn. Nên cương quyết xin được ly hôn. Chị V cho rằng chị vẫn còn thương chồng nên không đồng ý ly hôn.

Anh chị đã có thời gian ly thân từ cuối năm 2018 đến nay nhưng hai bên không hàn gắn được. Tại phiên Tòa hôm nay chị cũng không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét hôn nhân của hai anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Q.

[3] Về con chung: có 01 cháu tên Lê Xuân B, sinh ngày 19/6/2018. Chị V xin được nuôi con và yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng. Anh Q cũng đồng ý để chị V tiếp tục nuôi con và cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung: cả hai khai không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: cả hai khai không có nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng Anh Q phải nộp. Án phí cấp dưỡng anh Q phải nộp là 300.000 đồng

[8] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58; 81; 82; 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 235 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Anh *Lê Hoàng Q*, cụ thể tuyên:

- Về hôn nhân: Anh **Lê Hoàng Q** được ly hôn với chị **Phan Thanh V**

- Về con chung: có 01 cháu tên Lê Xuân B, sinh ngày 19/6/2018

Chi đồng ý nuôi con và anh Q cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Không bên nào được ngăn cản quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một trong các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: cả hai khai không có nên không xem xét giải quyết
- *Về nợ chung*: cả hai khai không có nên không xem xét giải quyết

Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh Lê Hoàng Q phải nộp nhưng được khấu trừ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008854 ngày 19/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Anh Q phải nộp án phí cấp dưỡng là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- UBND phường K, TP BT, tỉnh BT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Duy Phong

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Ngọc Hồng

Lê Anh Giàu

Nguyễn Duy Phong

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- UBND phường Phú Khương, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Phong

